

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG
HSX:
Nhận định thị trường:
Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	487.60 ↓	-0.50	-0.10%
KLGD (triệu ck)	113.92 ↓	-19.25	-14.46%
GTGD (tỷ đồng)	1,829.04 ↓	-391.34	-17.62%
Tổng cung (triệu ck)	102.52 ↓	-166.92	-61.95%
Tổng cầu (triệu ck)	116.27 ↓	-203.73	-63.67%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	5.76 ↓	-2.85	-33.09%
KL bán (triệu ck)	3.21 ↓	-2.42	-43.01%
Giá trị mua (tỷ đồng)	133.90 ↓	-70.10	-34.36%
Giá trị bán (tỷ đồng)	99.63 ↓	-55.22	-35.66%

Hai chuyên gia đến từ quỹ trái phiếu lớn nhất thế giới PIMCO và Goldman Sachs cùng dự báo Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) sẽ tiến hành đợt mua trái phiếu thứ 3 (QE3) nhằm thúc đẩy kinh tế. Khả năng Fed thực hiện QE3 tăng cao sau khi Bộ Lao động Mỹ thông báo hôm 04/05 rằng các nhà tuyển dụng chỉ tạo thêm 115,000 việc làm trong tháng 4, mức tăng thấp nhất trong 6 tháng. Bên cạnh đó, khủng hoảng nợ châu Âu có nguy cơ làm chậm đà tăng trưởng của nền kinh tế toàn cầu.

HSBC lần đầu tiên công bố chỉ số PMI (chỉ số quản lý sức mua) của Việt Nam: PMI tháng 4 giảm xuống 49,5 điểm.

Tóm tắt tình hình thị trường tiền tệ: Tổng giá trị các NHTM đang vay trên thị trường mở là 1.356 tỷ và trong vài phiên gần đây không có NH nào có nhu cầu vay trên OMO. Lãi suất liên ngân hàng tiếp tục giảm mạnh, kì hạn qua đêm hiện dao động mức 3,5 – 4%/năm. Qua kênh tín phiếu, Ngân hàng Nhà nước đã hút về một lượng vốn lớn, riêng trong tháng 4 là hơn 51.000 tỷ đồng, với các kỳ hạn từ 28, 91 và 182 ngày với lãi suất có từ trên 5% đến 12,5%/năm, hôm nay mới chính thức tuyên bố giảm tần suất phát hành tín phiếu. Theo đó có thể nhận thấy rằng hiện tại hệ thống ngân hàng đang tương đối dư tiền mặt, mà một trong những nguyên nhân của hiện tượng này là do các NHTMCP khó khăn trong việc giải ngân cho vay. Tín dụng hệ thống chưa có tín hiệu tăng trưởng mạnh.

Giá vàng thế giới tiếp tục giảm mạnh, chính thức giảm xuống dưới mức 1,600 USD/ounce. Theo đó, giá vàng trong nước cũng không ngừng sụt giảm trong những ngày qua, hiện tại SJC Hà Nội ở mức 41.270/41.440 triệu/lượng. Giao dịch vàng miếng ở mức rất thấp.

Công Ty CPOCK Dầu khí

18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

ĐT: (84-4) 39343888

Fax: 393439999

Diễn biến thị trường cho thấy nguy cơ điều chỉnh giảm ngắn hạn còn chưa kết thúc. Trên thị trường đang xuất hiện luân chuyển mạnh của dòng tiền đầu cơ, trong đó nhiều cổ phiếu pennies, midcap hiện tại đã bị bán mạnh và có dấu hiệu đảo chiều giảm (phân phối đỉnh). Ngược lại, ở nhóm cổ phiếu bluechips, khối lượng mua gom chủ yếu phân bổ mức giá thấp giúp giá cổ phiếu không bị giảm mạnh, nhưng chưa thể tạo động lực đẩy giá lên cao được. Chỉ số VN-index chủ yếu vẫn chịu sự tác động mạnh của diễn biến các cổ phiếu vốn hóa lớn. Trong ngắn hạn, VN-Index có hỗ trợ tại 480 điểm và HNX-Index có hỗ trợ tại 80 điểm. NĐT nên áp dụng chiến thuật trung bình giá giảm, tham gia dần dần vào thị trường với mức giá hợp lý. NĐT nên ưu tiên các cổ phiếu bluechips tốt về mặt cơ bản, thanh khoản cao, đồng thời nên tránh việc mua đuổi mức giá cao.

HNX:

Nhận định thị trường:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	83.80	0.20	0.24%
KLGD (triệu ck)	86.52	-36.89	-29.89%
GTGD (tỷ đồng)	985.97	-451.04	-31.39%
Tổng cung (triệu ck)	132.81	-41.95	-24.00%
Tổng cầu (triệu ck)	116.66	-21.62	-15.63%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.90	-1.92	-68.16%
KL bán (triệu ck)	2.13	0.92	75.35%
Giá trị mua (tỷ đồng)	15.07	-28.34	-65.28%
Giá trị bán (tỷ đồng)	29.06	9.50	48.60%



Đồ thị HNX-Index.

Giao dịch của thị trường thể hiện sự phân hóa mạnh mẽ trong nhóm các mã cổ phiếu pennies và midcap, trong đó nhiều cổ phiếu có dấu hiệu phân phối đỉnh hoặc có những tín hiệu tiêu cực rõ rệt.

Đối với nhóm các cổ phiếu ảnh hưởng mạnh tới HNX-Index, dòng tiền tham gia các mã này tiếp tục ở mức độ cầm chừng và phân bổ mức giá thấp (mua gom), do đó động lực tăng giá không mạnh.

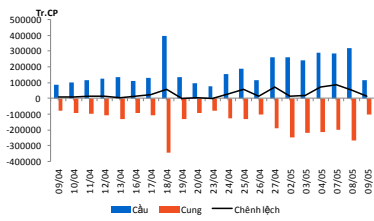
Mặc dù kết thúc phiên tăng nhẹ, tuy nhiên thanh khoản của HNX-Index lại giảm. Nguy cơ điều chỉnh vẫn chưa kết thúc cho dù đây chỉ là đợt điều chỉnh retest. HNX-Index có hỗ trợ tại 80 điểm.

Nguy cơ điều chỉnh kỹ thuật vẫn còn hiện hữu, đặc biệt nếu thanh khoản thị trường không tiếp tục gia tăng. HNX-Index có hỗ trợ tại 80 điểm. Diễn biến thị trường cho thấy có dấu hiệu dòng tiền đầu cơ đang rút khỏi các mã tăng nóng, và có khả năng tạo nên sự phân hóa mạnh trên thị trường trong thời gian sắp tới mà rủi ro giảm giá với một số mã pennies sẽ là rất cao. NĐT có thể áp dụng chiến thuật mua trung bình giá giảm và tham gia dần vào thị trường, nhưng ưu tiên các mã bluechips tốt về cơ bản, thanh khoản cao, ổn định, đặc biệt là không nên mua đuổi ở mức giá cao trong những phiên tăng.

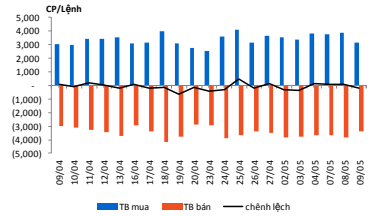
HSX:

Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh

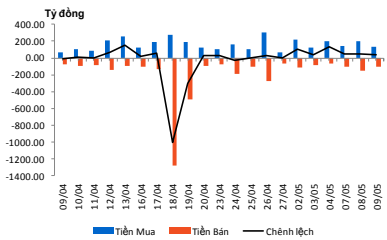
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Mở cửa phiên giao dịch, VN-Index tăng nhẹ 0.12 điểm trong đợt khớp lệnh thứ nhất nhưng lại đảo chiều giảm 0.27 điểm ngay khi bước sang đợt khớp lệnh liên tục. Sự sụt giảm của MSN, VIC, VCB và khá nhiều bluechips khác làm cho thị trường thiếu lực đỡ. Lực đỡ chính cho thị trường lúc này là BVH tăng hơn 2% lên 70,500 đồng/cp. Thanh khoản sau 15 phút đạt 7.5 triệu đơn vị, trị giá gần 100 tỷ đồng. Mã VNE bị bán nhiều nhất, với trên 550 ngàn đơn vị, mức khá cao trong các phiên trước lại đây.

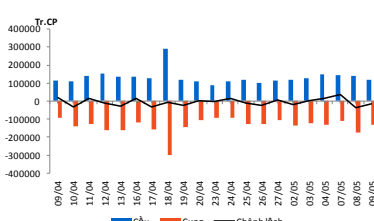
Điều này làm cho VN-Index đóng cửa giảm 0.45 điểm, tương ứng 0.09% xuống 487.62 điểm. HOSE có gần 160 mã tăng/108 mã giảm. Trong đó có đến 82 mã tăng trần và chỉ có 26 mã giảm sàn. Thanh khoản ở cả hai sàn đều sụt giảm so với phiên trước, nhưng lại tương đương với phiên đầu tuần. Tuy nhiên, nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục mua vào một lượng đáng kể tại HOSE. Khối lượng giao dịch của HOSE đạt 113.92 triệu đơn vị, tương đương 1,829 tỷ đồng, giảm khoảng 400 tỷ đồng so với phiên trước

NĐTNN mua ròng 2,55 triệu đơn vị, tương đương với giá trị 34,26 tỷ đồng.

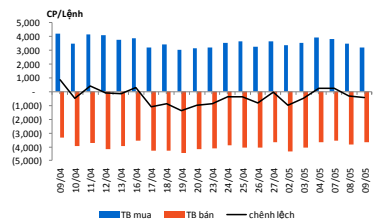
HNX:

Diễn biến thị trường Hà Nội:

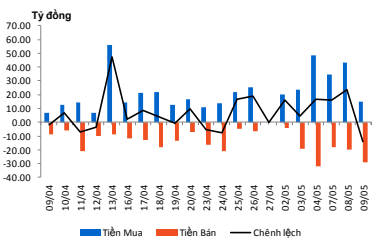
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Mở đầu phiên giao dịch, Ở sàn Hà Nội, đa số các mã chủ chốt đều giảm như VND, KLS, PVX, VCG, IDJ và cả HBB. Mã THV bị bán tháo sau khi công bố thông tin lỗ hơn 53 tỷ đồng trong quý 1 và khả năng ngừng hoạt động là khá cao. Với 79 mã tăng, 79 mã giảm, HNX-Index rớt 0.03 điểm sau 15 phút, giao dịch đạt khoảng 6 triệu đơn vị, tương đương 60 tỷ đồng.

Kết thúc phiên, HNX có 181 mã tăng, với 74 mã tăng trần, ngược lại có 120 mã giảm, với 22 mã giảm hết biên độ. Thanh khoản sàn sụt giảm so với phiên trước đó và NĐT NN bán ròng trên HNX. HNX chỉ có 86.51 triệu đơn vị chuyển nhượng, tương đương gần 986 tỷ đồng. Trong đó, mã HBB chiếm hơn 5 triệu đơn vị; hai mã SCR và HBB đều có hơn 4 triệu đơn vị được giao dịch.

NĐT NN bán ròng 944,000 đơn vị trên HNX, tương đương với 10,1 tỷ đồng.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 26 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 9 cổ phiếu tăng giá, 5 cổ phiếu đứng giá và 12 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PVE (tăng 6,67%). Cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PXI (giảm 4,35%). Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 0,48% và tổng khối lượng giao dịch đạt 24,92 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 09/05:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	6,700	39,200	↑ 6.35	0.59	18.11	HNX
2	PFL	CTCP Dầu khí Đông Đô	7,300	406,300	→ 0.00	0.43	0.71	HNX
3	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	28,700	1,421,300	↓ -0.35	2.35	1.91	HNX
4	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	15,800	514,900	↓ -2.47	1.47	10.00	HNX
5	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	5,900	100	↑ 1.72	0.54	3.26	HNX
6	PSG	CTCP Đầu tư và Xây Lấp Dầu khí Sài Gòn	5,400	1,233,500	↑ 5.88	0.53	N/A	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	6,900	302,000	↓ -2.82	0.41	1.03	HNX
8	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	19,500	541,408	↓ -3.94	3.42	8.90	HNX
9	PVE	Tổng công ty Tư vấn và Thiết kế Dầu khí	14,400	530,100	↑ 6.67	0.92	10.36	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	15,500	923,300	↓ -1.90	0.66	7.83	HNX
11	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	21,300	148,566	↓ -3.62	2.04	10.00	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	8,400	51,466	↑ 6.33	0.71	2.25	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	20,000	2,082,572	→ 0.00	0.88	7.52	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	11,400	4,644,300	↓ -0.87	0.68	1.84	HNX
15	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	40,700	898,660	↓ -0.25	1.87	4.95	HSX
16	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	12,400	368,520	↑ 4.20	1.06	9.05	HSX
17	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	15,400	695,820	↑ 0.65	0.88	3.79	HSX
18	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	37,400	13,900	→ 0.00	1.83	5.28	HSX
19	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	7,200	3,197,760	↑ 4.35	0.70	5.58	HSX
20	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	44,600	181,870	↓ -0.89	1.51	8.76	HSX
21	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	16,000	1,917,580	→ 0.00	1.40	20.25	HSX
22	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	6,400	2,773,980	↑ 4.92	0.65	58.18	HSX
23	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	8,800	859,680	↓ -4.35	0.84	5.87	HSX
24	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	8,100	265,630	↓ -3.57	0.73	4.22	HSX
25	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	13,100	775,730	↓ -3.68	0.99	3.93	HSX
26	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	8,200	141,750	→ 0.00	0.75	5.39	HSX
27	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300	7,000	→ 0.00	0.39	4.61	UPCOM
28	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700	-	→ 0.00	0.72	0.00	UPCOM
29	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	4,500	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
30	PSB	CTCP Đầu tư Sao Mai -Bến Đình	4,400	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
31	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800	-	→ 0.00	0.34	N/A	UPCOM

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
CSM	27,800	29,100	4.68	92,410,430
STB	24,700	25,900	4.86	88,957,301
HAG	29,800	31,200	4.70	68,921,521
VNE	8,800	9,000	2.27	48,435,930
SBT	20,700	19,700	-4.83	46,566,354

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
SCR	15,800	15,800	0.00	126,687
VND	13,800	13,500	-2.17	58,806
PVX	11,500	11,400	-0.87	53,411
PVS	20,000	20,000	0.00	41,749
VCG	13,100	13,700	4.58	41,036

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VSG	1,600	1,700	100	6.25
SVC	16,000	16,800	800	5.00
ACC	30,000	31,500	1,500	5.00
VNA	6,000	6,300	300	5.00
SBS	6,000	6,300	300	5.00

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
MNC	4,300	4,600	300	6.98
PHS	4,300	4,600	300	6.98
S99	8,600	9,200	600	6.98
L18	13,000	13,900	900	6.92
MCF	11,600	12,400	800	6.90

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VKP	900	800	-100	-11.11
TTF	12,000	11,400	-600	-5.00
KSH	14,300	13,600	-700	-4.90
EVE	31,000	29,500	-1,500	-4.84
SBT	20,700	19,700	-1,000	-4.83

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
SPP	14,400	13,400	-1,000	-6.94
VXB	10,200	9,500	-700	-6.86
WCS	37,900	35,300	-2,600	-6.86
LUT	8,800	8,200	-600	-6.82
BKC	17,700	16,500	-1,200	-6.78

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
STB	23,398	DPM	9,764
MBB	12,168	VIC	9,455
HAG	11,807	FPT	7,250
FPT	7,075	PHR	6,944
HVG	6,857	CII	5,804

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
PGS	2,955	KLS	5,868
PVS	2,648	VND	5,190
VCG	969	PGS	4,267
DBC	942	BVS	2,662
TCT	874	PVS	2,028

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888

CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ



PSI

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax (84-8) 3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339